TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:06/2023/DS-ST
Ngày: 17-01-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chế Thị Mai.
2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khaivụ án dân sự thụ lý số: 106/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Y Ki A, sinh năm 1955.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Y Nương, sinh năm 1992. Cùng địa chỉ: Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Y Y1, sinh năm 1962. Địa chỉ: 95 Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022, nguyên đơn bà Y Ki A và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Y Y1 03 (ba) lần viết giấy vay tiền bà Y Ki A, tổng cộng là 94.000.000 đồng (Chín mươi bốn triệu đồng), trong đó:

+ Ngày 12/5/2019 vay 64.000.000 đồng (*Sáu mươi tư triệu đồng*), lãi suất 2%/tháng. Không thỏa thuận thời hạn vay

Ngày 20/7/2020 vay 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu*), lãi suất 4%/tháng. Không thỏa thuận thời hạn vay

Ngày 30/7/2020 vay 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), lãi suất 4%/tháng. Không thỏa thuận thời hạn vay

Toàn bộ số tiền trên là của riêng cá nhân bà Y Ki A, không liên quan đến ai. Bà Y Ki A cho cá nhân bà Y Y1 vay tiền nên bà Y Ki A yêu cầu cá nhân bà Y Y1 trả nợ, không liên quan đến bất kỳ ai. Sauk hi vay tiền, bà Y Dép không trả gốc và lãi.

Tháng 8/2021, bà Y Ki A yêu cầu bà Y Y1 trả toàn bộ tiền gốc và lãi nhưng đến nay bà Y Y1 vẫn chưa trả bất cứ khoản tiền gốc và lãi nào. Do đó, bà Y Ki A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Y Y1 phải trả cho bà Y Ki A số tiền gốc là 94.000.000 đ (*Chín mươi tư triệu đồng*) và tiền lãi tính theo lãi suất 10%/năm kể từ ngày 30/7/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

***Tại văn bản ngày 13/12/2022, bị đơn bà Y Y1** công nhận có vay của bà Y Ki A số tiền gốc là 94.000.000 đồng và tiền lãi đúng như nguyên đơn khởi kiện; đồng thời cũng tại văn bản ngày 13/12/2022, bị đơn bà Y Y1 công nhân các giấy nợ tiền vào ngày 12/5/2019, 20/7/2020 và 30/7/2020 là do bà Y Y1 viết và ký tên. Mục đích vay tiền là để trang trải cá nhân, không liên quan đến bất kỳ ai. Sau khi vay tiền, bị đơn khai đã trả cho nguyên đơn 04 (bốn) lần với tổng số tiền là 25.200.000 đồng, riêng lần trả 15.000.000 đồng có bà Ngô Thị Bản chứng kiến. Bà Y Y1 không nhớ rõ ngày trả tiền và hai bên cũng không viết giấy tờ gì nên không có chứng cứ nộp cho Tòa án. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Y Yép trả số tiền gốc 94.000.000 đồng và tiền lãi, bà không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Y Ki A khởi kiện yêu cầu bà Y Y1 trả nợ tiền gốc là 94.000.000đồng và tiền lãi 10%/năm, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"; Bà Y Y1 trú tại số 95 Hoàng Diệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, nên nguyên đơn khởi kiện vụ án Tại Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đến Tòa án làm việc vào ngày 13/12/2022, sau đó Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn bà Y Y1 vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Về Yêu cầu trả gốc số tiền 94.000.000 đồng: Tại văn bản ngày 13/12/2022, bị đơn bà Y Y1 công nhận có vay của bà Y Ki A số tiền gốc là

94.000.000 đồng và tiền lãi đúng như nguyên đơn khởi kiện; đồng thời cũng tại văn bản ngày 13/12/2022, bị đơn bà Y Y1 công nhân các giấy nợ tiền vào ngày 12/5/2019, 20/7/2020 và 30/7/2020 là do bà Y Y1 viết và ký tên. Mục đích vay tiền là để trang trải cá nhân, không liên quan đến bất kỳ ai. Sau khi vay tiền, bị đơn khai đã trả cho nguyên đơn 04 (bốn) lần với tổng số tiền là 25.200.000 đồng, nhưng không nhớ rõ ngày trả tiền và hai bên cũng không viết giấy tờ gì nên không có chứng cứ nộp cho Tòa án. Bà Y Ki A không thừa nhận việc bị đơn đã trả tiền. Xét thấy: Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y Y1 không thanh toán tiền gốc, tiền lãi đúng như các bên đã thỏa thuận,vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của bên vay theo quy định tại Điều 280,463; 466, 469 Bộ luật dân sự 2015, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Y Y1 trả nợ gốc và lãi nêu trên là có cơ sở được chấp nhận.

+ Đối với tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 30/7/2022 đến ngày 17/01/2023 là 30 tháng 02 ngày (94.000.000 đ x10%/năm (0,83%/tháng) x 30 tháng **02 ngày**)= 23.229.589 đồng. Xét mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu không vượt quá so với mức lãi suất quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tổng cộng tiền gốc và lãi bà Y Y1 phải trả cho bà Y Ki A là 117.229.589 đ (*Một trăm mười bảy triệu hai trăm hai mươi chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng*)

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn bà Y Y1 phải chịu 5.861.479 đ (Năm triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm (117.229.589đ x5%).

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 91, Điều 144; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp " *Hợp đồng vay tài sản*" của bà Y Ki A, đơn đề ngày đề 10/10/2022. Buộc bà Y Y1 có nghĩa vụ trả cho bà Y Ki A số tiền **117.229.589 đồng**, (*Một trăm mười bảy triệu hai trăm hai mươi chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng*), trong đó: Gốc 94.000.000 đồng (Chín mươi bốn triệu đồng); lãi: 23.229.589 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi chín nghìn năm trăm tám chín đồng).

2.Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Y Ki A có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Y Y1 chưa thanh toán cho bà Y Ki A số tiền nêu trên trên hoặc thanh toan không đủ thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Y Y1 phải chịu 5.861.479 đ (Năm triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Y Ki A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17-01-2023) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.